

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2025/HS-PT**
Ngày: 18/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh T

Các Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh H và bà Nguyễn Thị Thủy T

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Q – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: ông
Trần Văn T - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B, xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2024/TLPT-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 do Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXPT-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**, tên gọi khác: Mạnh; sinh năm 1987, tại: T; Giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp Thôn Rôn, xã Vinh Kim, huyện C, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; tiền án, tiền sự: không có; con của ông: Trần Văn R – sinh năm 1963; con của bà: Lê Thị Mỹ L – sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992, vợ: Đỗ Thị T – sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: 02 người, sinh năm 2010 và 2015.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 13/6/2024 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Ngày 30/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện H ra quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: Huỳnh Tuấn K – sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp 6, xã Tân Lộc Đông, huyện T, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Chí K – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện T, tỉnh A.

2. Trần Văn C – Sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Thôn Rôn, xã Vinh Kim, huyện C, tỉnh T;

Người làm chứng:

1. Trần Phú L – Sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp Thôn Rôn, xã Vinh Kim, huyện C, tỉnh T;

2. Võ Thị Út H – Sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn Thuận Thành, xã Thuận Quý, huyện H, tỉnh B;

3. Hồ Quang H – Sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp 4B, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh B.

Bị hại có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C, Nguyễn Chí K (sinh năm 1994, trú ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện T, tỉnh A), Huỳnh Tuấn K (sinh năm 1985, trú ấp 6, xã Tân Lộc Đông, huyện T, tỉnh C) và Trần Phú L (sinh năm 2003, trú ấp Thôn Rôn, xã Vĩnh Kim, huyện C, tỉnh T) cùng là công nhân thi công xây dựng khu du lịch và ở trọ tại dãy nhà trọ Thanh Phong thuộc thôn Thuận Thành, xã Thuận Quý, huyện H, tỉnh B.

Vào ngày 30/5/2024, cả nhóm uống bia cùng với nhau ở quán, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì về lại dãy nhà trọ T. Tại đây, giữa K và L xảy ra mâu thuẫn đánh nhau thì được C can ngăn. Trong quá trình can ngăn, K cầm ghế bằng inox ném về hướng L thì trúng vào người của C nên C bức tức và lao vào đánh nhau với K thì được mọi người trong dãy trọ can ngăn. Tuy nhiên, do lúc này đã uống nhiều bia, bức tức vì bị K đánh nên C đi vào phòng trọ của mình lấy ra 01 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại cầm trên tay trái (tay thuận) và 01 cây chày bằng gỗ cầm trên tay phải rồi chạy ra trước cửa phòng nơi K đang đứng. C đứng đối diện với K, cầm dao bằng tay trái chém 01 nhát từ trên xuống dưới hướng vào người K thì được K đứng ở phía bên trái của K (đối diện với C) đưa tay phải của K lên đỡ cho K thì bị C chém trúng gây thương tích, đồng thời cây dao của C trượt xuống trúng 01 nhát vào vai trước của K. Bị chém trúng tay thì K ôm vết thương ngồi xuống thì C tiếp tục vung dao lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải (theo hướng nhìn của C) trúng 01 nhát vào vùng cổ bên phải của K gây thương tích. Tiếp đến, C cầm chày gỗ bằng tay phải đánh 01 nhát trúng vào vai của K. Thấy K và K bị thương thì C dừng

lại, không đánh nữa rồi cùng người trong dãy trọ chở K và K đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. K và K yêu cầu xử lý đối với Trần Văn C.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 506/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 11/6/2024 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B, kết luận thương tích Nguyễn Chí K như sau:

- Vết thương vùng mặt bên cổ phải, đứt cơ ức đòn chũm, cơ vai móng phải đã được khâu 12 mũi chỉ, dài 12cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 4%; Vết thương đầu ngoài xương đòn trái đã được khâu 3 mũi chỉ dài 2,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%;

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Chí K tại thời điểm giám định là: 5% (năm phần trăm).

- Các vết thương do vật sắc gây ra. Vết thương vùng mặt bên cổ phải có chiều hướng lực tác động từ phải sang trái. Vết thương đầu ngoài xương đòn trái có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau.

Căn cứ Công văn số: 428/GDYKPY-PGD ngày 25/7/2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh B đối với thương tích của Nguyễn Chí K thể hiện: vết thương mặt bên cổ phải và vết thương đầu ngoài xương đòn trái do lực tác động nhẹ gây ra. Vết thương mặt bên cổ phải là vùng trọng yếu của cơ thể. Không có cơ sở để xác định vết thương nào có khả năng gây tử vong nếu ông Nguyễn Chí K không được cấp cứu kịp thời.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 507/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 01/7/2024 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B, kết luận thương tích Huỳnh Tuấn K như sau:

- Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng tay phải, đứt động mạch quay phải, đứt thần kinh quay, đứt cơ cánh tay quay, đứt cơ duỗi cổ tay quay dài, đứt cơ gấp cổ tay quay, đứt cơ gan tay dài, đứt cơ gấp nông các ngón bên phải; gãy hờ 1/3 giữa xương quay phải đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tổn thương dây thần kinh quay phải, mức độ nặng; hạn chế gấp duỗi các ngón tay bàn tay phải, gấp duỗi cổ tay phải; để lại vết thương trùng vết mổ dài 10cm khâu 10 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 4% + 11% + 6% + 9% + 2%;

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Tuấn K tại thời điểm giám định là: 28 % (hai mươi tám phần trăm);

- Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng tay phải do vật sắc gây ra, có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 dao lưỡi kim loại màu xám đen, phần lưỡi dài 27,8cm, bản rộng phần đầu 6,5cm, phần cuối rộng 2,7cm, 01 mặt lưỡi dao sắc, 01 sòng dao, cán bằng gỗ tròn dài 12,3cm, đường kính 3cm và 01 cây gỗ (cây chày giã

đồ gia vị), dài 35cm, 01 đầu cán tròn đường kính 03cm, 01 đầu vuông kích thước (03x03)cm do bị cáo Trần Văn C giao nộp, Viện kiểm sát đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để đảm bảo việc xử lý.

Về dân sự: Trần Văn C đã tác động gia đình đã bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích cho Nguyễn Chí K tổng số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, bồi thường cho Huỳnh Tuấn K tổng số tiền 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng. Nguyễn Chí K và Huỳnh Tuấn K đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn C.

Ngày 12/9/2024, bị hại Nguyễn Chí K có Đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Trần Văn C về hành vi gây ra thương tích cho mình. Nhận thấy, Trần Văn C có hành vi dùng hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Nguyễn Chí K với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05% nên thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đến nay, Nguyễn Chí K đã rút yêu cầu khởi tố đối với Trần Văn C về hành vi này. Xét thấy, việc rút yêu cầu của Nguyễn Chí K là hoàn toàn tự nguyện nên không buộc Trần Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích của Nguyễn Chí K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C, phạm tội “*cố ý gây thương tích*”

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn C 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian từ ngày 04/6/2024 đến ngày 30/8/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, bị cáo Trần Văn C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: mức hình phạt 02 năm 6 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp, xét bị cáo Trần Văn C cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị hại K có đơn bãi nại cho bị cáo, nên đề nghị hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo làm trong hạn luật định và được xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo.

Tại tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 22 giờ ngày 30/5/2024, tại nhà trọ Thanh Phong thuộc thôn Thuận Thành, xã Thuận Quý, huyện H, tỉnh B, do bức tức vì bị Nguyễn Chí K ném ghế trúng vào người nên Trần Văn C và Nguyễn Chí K xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau. Khi C dùng dao lưỡi bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm, đánh, chém K thì Huỳnh Tuấn K đưa tay ra đỡ cho K nên bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

Bị cáo Trần Văn C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền được Nhà nước và pháp luật bảo vệ về sức khỏe của người khác. Với hành vi phạm tội của bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương 28%, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên mức hình phạt là 02 năm 06 tháng tù.

[2.1] Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử vụ án ngày 08/10/2024, bị hại K đã có đơn xin rút yêu cầu xử lý bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại trình bày lý do xin rút: do bị cáo đã khắc phục hậu quả, biết lỗi và bồi thường đầy đủ cho bị hại. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính còn phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ. Mức án 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là quá nặng. Vì vậy, bị hại rút đơn và đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án.

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong vụ án này bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, hành vi trên không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại được quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, yêu cầu của bị hại không được chấp nhận, chỉ được xem nhưng thuộc trường hợp bãi nại cho bị cáo.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo cung cấp thêm giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại Huỳnh Tuấn K xác định đơn xin rút yêu cầu và đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án nhằm mục đích bãi nại để cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm có thêm các tình tiết giảm nhẹ hình sự mới nên hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C.

Sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H.

1. *Áp dụng:* điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. *Tuyên bố:* bị cáo Trần Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. *Xử phạt:* Trần Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian từ ngày 04/6/2024 đến ngày 30/8/2024.

4. *Về án phí hình sự phúc thẩm:* căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKS, CA, TA, THA huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- PV06 - Công an tỉnh B;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh T